

Muờng Muờn, ngày 09 tháng 10 năm 2024

Số: 97/QĐ-THS2MM

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách 9 tháng năm 2024 của trường PTDTBT TH số 2 Muờng Muờn

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào số liệu quyết toán ngân sách 6 tháng năm 2024 của trường PTDTBT TH số 2 Muờng Muờn;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường PTDTBT TH số 2 Muờng Muờn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách 9 tháng năm 2024 của trường PTDTBT TH số 2 Muờng Muờn (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường PTDTBT TH số 2 Muờng Muờn và các bộ phận chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

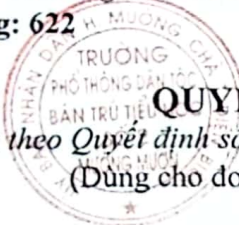
- Phòng GD&ĐT
- Website THS2MM
- Lưu KT, VT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
PHÓ THÔNG ĐIỆP
BẢN TRƯ TIỂU HỌC
SỐ 2
MUỜNG MUỜN

Nguyễn Thị Liễu

Đơn vị: Trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn
 Chương: 622

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số
 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018
 của Bộ Tài chính



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-THS2MM ngày 09/10/2024 của trường PTDTBT THS2 Mường Mươn)
 (Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

| Số TT | Nội dung | Tổng số liệu báo cáo quyết toán | Tổng số liệu quyết toán được duyệt | Chênh lệch |
|-----------|--|---------------------------------|------------------------------------|------------|
| I | Quyết toán thu | | | |
| A | Tổng số thu | | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | | | |
| 1.1 | Lệ phí | | | |
| 1.2 | Phí | | | |
| | Học phí | | | |
| 2 | Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ | | | |
| 3 | Thu sự nghiệp khác | | | |
| B | Chi từ nguồn thu được để lại | | | |
| 1 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | | | |
| 1.1 | Chi sự nghiệp Sự nghiệp Giáo dục | | | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | |
| 1.2 | Chi quản lý hành chính | | | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | |
| 2 | Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ | | | |
| 3 | Hoạt động sự nghiệp khác | | | |
| C | Số thu nộp NSNN | | | |
| 1 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | | | |
| 1.1 | Lệ phí | | | |
| 1.2 | Phí | | | |
| 2 | Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ | | | |
| 3 | Hoạt động sự nghiệp khác | | | |
| II | Quyết toán chi ngân sách nhà nước | 6.922,34 | 6.922,34 | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | |
| 2 | Nghiên cứu khoa học | | | |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở | | | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức | | | |
| 2.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề | 6.922,34 | 6.922,34 | |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 6.011,41 | 6.011,41 | |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 910,93 | 910,93 | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | |

Đơn vị: Trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn
Chương: 622

*Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ
Tài chính*

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III THÁNG NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm | Ước thực hiện quý/6 tháng/năm | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----------|--|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|---|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | 0,00 | 0,00 | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | | | | |
| 1.1 | Lệ phí | | | | |
| 1.2 | Phí | | | | |
| | Học Phí | | | | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | | | | |
| 2.1 | Chi sự nghiệp sự nghiệp Giáo dục | | | | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 2.2 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | | | | |
| 3.1 | Lệ phí | | | | |
| 3.2 | Phí | | | | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 9.270,59 | 6.922,34 | 74,67% | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 2 | Nghiên cứu khoa học | | | | |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở | | | | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng | | | | |

| | | | | | |
|------|---|----------|----------|--------|--------|
| 2.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề | 9.270,59 | 6.922,34 | 74,67% | 1,60% |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 8.259,28 | 6.011,41 | 72,78% | 2,02% |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 1.011,31 | 910,93 | 90,07% | -4,08% |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 4.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 4.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 5.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 5.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 6.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 6.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 7.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 7.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 8.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 8.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 9.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 9.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| 10.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 10.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 11 | Chi Chương trình mục tiêu | | | | |
| 1 | Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia) | | | | |
| 2 | Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu) | | | | |

Ngày 09 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Liễu

BÁO CÁO
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước quý III năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 410/QĐ-PGD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, tiểu học, THCS năm 2024;

Căn cứ quyết định số 411/QĐ-PGD ngày 29/12/2023 của phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc giao dự toán cho các đơn vị trường để thực hiện chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, Chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, chính sách hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, và chính sách hỗ trợ học tập HS dân tộc ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP, 4 tháng cuối năm 2023 và 5 tháng đầu năm 2024;

Trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2024 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2024:

1. Nội dung công khai:

Công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước quý III theo biểu số 3 - Ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai: Công khai trên địa chỉ

<http://thso2muongmuon.muongcha.edu.vn>

3. Thời điểm công khai: Ngày 09/10/2024

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2024:

1. Phần thu:

Dự toán thu học phí giao đầu năm 2024: 0 đồng

Số thu quý III năm 2024: 0 đồng

2. Phân chi:

2.1. Kinh phí chi quản lý hành chính

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 0 đồng

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 0 đồng

2.2. Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 8.259.280.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 8.259.280.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 6.011.408.646 đồng, đạt 72,78% so với dự toán giao, tăng 2,02% so với cùng kỳ năm 2023

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.011.310.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.011.310.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 910.930.000 đồng, đạt 90,07% so với dự toán giao và giảm 4,08% so với cùng kỳ năm 2023

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2024 của trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liễu